

Số: 198 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thay thế Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (sau đây viết tắt là Luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 21/2018/NQ-HĐND NGÀY 10/10/2018 CỦA HĐND TỈNH

Thực hiện trách nhiệm được giao tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; ngày 10/10/2018, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND để quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 để sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2022. Theo đó, nội dung tại Điều 5 Thông tư số 338/2016/TT-BTC đã được Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung tăng định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; cụ thể: Định mức phân bổ kinh phí đối với dự thảo nghị quyết của HĐND các cấp, dự thảo quyết định của UBND các cấp được ban hành mới hoặc thay thế như sau:

- Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân: cấp tỉnh: **30** triệu đồng/dự thảo; cấp huyện: **15** triệu đồng/dự thảo; cấp xã: **10** triệu đồng/dự thảo.

- Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân: cấp tỉnh: **20** triệu đồng/dự thảo; cấp huyện: **10** triệu đồng/dự thảo; cấp xã: **8** triệu đồng/dự thảo.

- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: định mức phân bổ kinh phí không quá 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

Như vậy, hiện nay mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của HĐND tỉnh không còn phù hợp với Thông tư số 42/2022/TT-BTC. Đồng thời, để kịp thời bảo đảm kinh phí phục vụ cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh trong năm 2023 và những năm tiếp theo, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh để thay thế Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

a) Kịp thời triển khai thực hiện nội dung quy định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC, tạo cơ sở pháp lý cho việc phân bổ kinh phí trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Đồng thời, thay thế nội dung Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh hiện nay không còn phù hợp.

b) Đảm bảo kinh phí phục vụ cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước thông qua việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quan điểm

a) Nội dung quy định của dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với quy định của Thông tư số 338/2016/TT-BTC, Thông tư số 42/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC.

b) Việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Đảm bảo bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ tốt cho hoạt động xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC. Ngày 25/10/2022, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 172/TTr-UBND về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở ý kiến chấp thuận tại Công văn số 288/HĐND-PC ngày 27/10/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện soạn thảo nội dung dự thảo Nghị quyết. Ngày 18/10/2022, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 1166/STP-XDKT&TDTHPL về việc lấy ý kiến góp ý của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh tham gia ý kiến góp ý; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thường trực HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố; đã đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi (*tại địa chỉ: <http://www.quangngai.gov.vn>*) trong thời hạn 30 ngày để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan góp ý kiến đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật năm 2015. Đồng thời, ngày 04/11/2022, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 138/QĐ-STP thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định và Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng tư vấn thẩm định văn bản QPPL của HĐND tỉnh đúng theo quy định tại Điều 121 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020. Ngày 10/11/2022, Sở Tư pháp tổ chức cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định, Sở Tư pháp đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo nghị quyết gồm có 05 Điều

a) Điều 1 quy định về Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;

b) Điều 2 quy định về Mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh;

c) Điều 3 quy định về Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định);

d) Điều 4: Tổ chức thực hiện;

đ) Điều 5: Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Các nội dung khác liên quan đến công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

b) Nội dung tại Điều 2 quy định về Mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh (*Bảng mức phân bổ quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC (tại điểm e khoản 1 Điều 5)*), cụ thể:

b1) Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành mới hoặc thay thế:

- Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân:

+ Cấp tỉnh: 30.000.000 đồng/dự thảo;

+ Cấp huyện: 15.000.000 đồng/dự thảo;

+ Cấp xã: 10.000.000 đồng/dự thảo.

- Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân:

+ Cấp tỉnh: 20.000.000 đồng/dự thảo;

+ Cấp huyện: 10.000.000 đồng/dự thảo;

+ Cấp xã: 8.000.000 đồng/dự thảo.

b2) Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung bằng 80% định mức phân bổ được quy định tại tiết b1 điểm b khoản này.

c) Nội dung tại Điều 3 quy định về kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định*):

- Kinh phí thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 3.700.000 đồng.

- Kinh phí thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

+ Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới: 2.000.000 đồng;

+ Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung: 1.500.000 đồng;

+ Đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định, **thẩm tra** trong định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật.

d) Nội dung tại Điều 4: Tổ chức thực hiện và Điều 5: Hiệu lực thi hành.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC (*điểm b khoản 2 Điều 5 sửa đổi, bổ sung*) quy định “2. Kinh phí cho hoạt động **thẩm định, thẩm tra** đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định*):... b) Kinh phí **thẩm định, thẩm tra** dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: ...; - **Đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác**: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí **thẩm định** trong định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật.”. Như vậy, theo Thông tư số 42/2022/TT-BTC chỉ quy định đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác

Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định, không có “*mức kinh phí thẩm tra*”. Do đó, để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, UBND tỉnh xin ý kiến bổ sung “*mức kinh phí thẩm tra*” vào nội dung tại điểm c khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết: “*Đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định, thẩm tra trong định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật*”.

gửi kèm theo Tờ trình gồm:

(1) *Dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

(2) *Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh và Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của HĐND tỉnh quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

(3) *Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết;*

(4) *Báo cáo thẩm định;*

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv998.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống
pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XIII KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm các văn bản sau:

- a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp;
- b) Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh.

3. Các nội dung khác liên quan đến công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 2. Mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh

1. Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành mới hoặc thay thế

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân: Cấp tỉnh: 30.000.000 đồng/dự thảo; Cấp huyện: 15.000.000 đồng/dự thảo; Cấp xã: 10.000.000 đồng/dự thảo.

b) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân: Cấp tỉnh: 20.000.000 đồng/dự thảo; Cấp huyện: 10.000.000 đồng/dự thảo; Cấp xã: 8.000.000 đồng/dự thảo.

2. Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung bằng 80% định mức phân bổ được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định)

1. Kinh phí thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 3.700.000 đồng.

2. Kinh phí thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

a) Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới: 2.000.000 đồng;

b) Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung: 1.500.000 đồng.

c) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định, **thẩm tra** trong định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của HĐND tỉnh Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân